

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 663/TC-QĐ-TCNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ "Quản lý đầu tư và xây dựng" ban hành kèm theo Nghị định số 177/CP ngày 20/10/1994 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 105/TC-ĐT ngày 08/12/1994 của Bộ Tài chính hướng dẫn bảo hiểm các công trình xây dựng;

Theo đề nghị của ông Tổng Giám đốc Tổng Công ty bảo hiểm Việt Nam và ông Vụ trưởng Vụ Tài chính các Ngân hàng và Tổ chức Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc bảo hiểm mọi rủi ro về xây dựng; Quy tắc bảo hiểm mọi rủi ro về lắp đặt; Biểu phí bảo hiểm xây dựng và lắp đặt; Phụ phí và Biểu mức khấu trừ đối với tổn thất vật chất áp dụng chung cho các doanh nghiệp bảo hiểm được phép hoạt động tại Việt Nam và các chủ đầu tư (bao gồm cả các chủ đầu tư dự án đầu tư thuộc sở hữu Nhà nước hướng dẫn tại Thông tư số 105/TC/ĐT ngày 8/12/1994 của Bộ Tài chính.

Điều 2: Trên cơ sở cân nhắc đến kết quả kinh doanh, tùy từng thời gian cụ thể, các doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động điều chỉnh tăng giảm mức phí bảo hiểm trong phạm vi 15% so với biểu phí quy định nhưng phải thông báo với Bộ Tài chính.

Điều 3: Căn cứ vào Biểu phí bảo hiểm xây dựng và lắp đặt ban hành theo Quyết định này, chủ đầu tư các dự án đầu tư phối hợp với các doanh nghiệp bảo hiểm tính toán phí bảo hiểm để đưa vào dự toán và làm căn cứ quyết toán công trình.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm triển khai Quyết định này đến các chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5: Vụ trưởng Vụ Tài chính các Ngân hàng và Tổ chức tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục đầu tư và phát triển, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thi hành Quyết định này.

QUY TẮC BẢO HIỂM MỌI RỦI RO VỀ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 663 TC/QĐ-TCNH

ngày 24 tháng 6 năm 1995 của Bộ Tài chính)

Trên cơ sở Người được bảo hiểm đã gửi cho doanh nghiệp bảo hiểm (dưới đây gọi tắt là Người bảo hiểm) Giấy yêu cầu bảo hiểm (giấy yêu cầu bảo hiểm này được xem như là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm), đã nộp hoặc đồng ý nộp cho Người bảo hiểm số phí bảo hiểm nêu trong phụ lục kèm theo và tuân theo các điều khoản, điều kiện, các điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm, Người bảo hiểm sẽ trả tiền bồi thường cho Người được bảo hiểm theo cách thức và quy định dưới đây.

I - ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

Theo quy tắc này, Người bảo hiểm nhận bảo hiểm cho các công trình xây dựng dân dụng và các công trình xây dựng công nghiệp mà kết cấu của các công trình này có sử dụng xi - măng và bê tông. Cụ thể là các công trình sau:

Nhà ở, trường học, bệnh viện, trụ sở làm việc, nhà hát, rạp chiếu phim, các công trình văn hoá khác...

Nhà máy, xí nghiệp,

Đường sá (cả đường sắt và đường bộ) và sân bay.

Cầu cống, đê đập, công trình thoát nước, kênh đào, cảng...

Cấu trúc chủ yếu của công trình xây dựng

Các trang thiết bị xây dựng, các công trình tạm thời dùng trong quá trình xây dựng, các loại máy móc thiết bị được sử dụng trong quá trình xây dựng.

Tài sản có sẵn trên và xung quanh khu vực công trường thuộc quyền sở hữu của Người được bảo hiểm.

Trách nhiệm do gây ra tổn thất về người và tài sản đối với bên thứ ba.

II - CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ CHUNG.

Người bảo hiểm sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại hoặc những trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp gây nên bởi các rủi ro sau:

- a) Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, chiến sự (dù tuyên chiến hay không tuyên chiến), nội chiến, bạo loạn, nổi loạn, đình công, bãi công, bế xưởng, bạo động của quần chúng, hành động quân sự hay lực lượng tiềm quyền, hành động của nhóm người hay những người thù địch (đại diện hay có liên quan tới các tổ chức chính trị) tịch biên, tịch thu hay phá huỷ theo lệnh của Chính phủ hoặc theo lệnh của bất kỳ nhà đương cục nào.
- b) Phản ứng hạt nhân, phóng xạ hạt nhân hay nhiễm phóng xạ;
- c) Hành động cố ý hay cố tình sơ xuất của Người được bảo hiểm hay đại diện của họ;
- d) Ngừng toàn bộ hay một phần công việc.

III. THỜI HẠN BẢO HIỂM

Trách nhiệm của Người bảo hiểm sẽ bắt đầu từ lúc khởi công công trình hoặc sau khi dỡ xong các hạng mục có tên trong Phụ lục xuống công trường, dù ngày quy định trong phụ lục có thể khác.

Sau khi từng phần của công trình được bảo hiểm đã được bàn giao và đưa vào sử dụng thì trách nhiệm của Người bảo hiểm sẽ chấm dứt đối với phần đó.

Bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày quy định ghi trong Phụ lục. Mọi sự kéo dài thời hạn bảo hiểm (sự gia hạn) đều phải được Người bảo hiểm đồng ý bằng văn bản.

IV- ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Việc Người được bảo hiểm tuân thủ Quy tắc bảo hiểm này và chấp hành nghĩa vụ phải thực hiện, khai báo, trả lời câu hỏi trong Giấy yêu cầu bảo hiểm sẽ là điều kiện tiên quyết để ràng buộc trách nhiệm bồi thường của Người bảo hiểm.

2. Người được bảo hiểm, bằng chi phí riêng của mình, phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết để hạn chế tổn thất hay trách nhiệm có thể xảy ra và phải tuân thủ mọi qui chế, kiến nghị của các chủ thầu nhận xây dựng công trình.

3. a) Vào bất kỳ thời gian hợp lý nào, Đại diện của Người bảo hiểm có quyền xem xét và kiểm tra rủi ro được báo và Người được bảo hiểm phải có nghĩa vụ cung cấp cho đại diện của Người bảo hiểm mọi chi tiết, thông tin cần thiết để đánh giá rủi ro được bảo hiểm.

b) Người được bảo hiểm phải lập tức thông báo cho Người bảo hiểm bằng điện tín và bằng văn bản bất cứ thay đổi quan trọng nào đối với các rủi ro được bảo hiểm (tự chịu chi phí cho việc thông báo này). Người bảo hiểm có quyền yêu cầu Người được bảo hiểm thực hiện các biện pháp phòng ngừa cần thiết và nếu cần thì có thể điều chỉnh phạm vi bảo hiểm và phí bảo hiểm cho phù hợp.

Người được bảo hiểm không được tự ý tiến hành hay chấp nhận bất cứ sự thay đổi quan trọng nào làm tăng mức độ rủi ro bảo hiểm, trừ phi việc đó được Người bảo hiểm chấp thuận bằng văn bản.

4/ Trong trường hợp xảy ra những sự cố thuộc phạm vi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này. Người được bảo hiểm phải:

a) Lập tức thông báo ngay cho Người bảo hiểm bằng điện thoại hay điện tín cũng như bằng văn bản, nêu rõ tính chất và mức độ tổn thất,

b) Thực hiện mọi biện pháp phù hợp với khả năng của mình để hạn chế tổn thất ở mức thấp nhất,

c) Bảo quản các bộ phận bị tổn thất và sẵn sàng để cho đại diện hay giám định viên của người bảo hiểm giám định các bộ phận đó,

d) Cung cấp mọi thông tin và chứng từ, văn bản theo yêu cầu của Người bảo hiểm nhằm xác định tính chất và mức độ tổn thất,

e) Thông báo ngay cho cơ quan công an trong trường hợp tổn thất do trộm cắp.

Trong mọi trường hợp, Người bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm đối với tổn thất vật chất hay trách nhiệm phát sinh từ tổn thất đó nếu trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố Người bảo hiểm không nhận được thông báo tổn thất.

Sau khi thông báo cho Người bảo hiểm theo điều kiện này, Người được bảo hiểm có thể tiến hành sửa chữa hay thay thế các hư hỏng nhỏ. Còn trong mọi trường hợp khác, nhất thiết phải có mặt đại diện của Người bảo hiểm để giám định tổn thất trước khi thực hiện việc sửa chữa hay thay thế. Nếu đại diện của Người bảo hiểm không tiến hành giám định trong một thời gian được xem là hợp lý xét theo tình hình thực tế thì Người được bảo hiểm có quyền xúc tiến việc sửa chữa hay thay thế.

Trách nhiệm của Người bảo hiểm đối với bất kỳ hạng mục bị tổn thất nào thuộc đối tượng bảo hiểm sẽ chấm dứt nếu hạng mục đó không được sửa chữa kịp thời, chu đáo.

5/ Người được bảo hiểm với chi phí do Người bảo hiểm chịu, phải thực hiện, kết hợp thực hiện và cho phép thực hiện mọi hành động và mọi công việc xét thấy cần thiết hay theo yêu cầu của Người bảo hiểm nhằm bảo vệ quyền đối với tài sản hay quyền miễn trách hay tiền đòi bồi thường từ người thứ ba (không phải là Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này) về những khoản mà Người bảo hiểm sẽ được hưởng hay có thể được hưởng hoặc được thế quyền sau khi đã thanh toán hay bồi thường tổn thất theo quy định, dù cho hành động hay những việc như vậy cần phải làm hoặc phải yêu cầu làm trước hay sau khi người bảo hiểm bồi thường cho Người được bảo hiểm.

6/ Mọi tranh chấp giữa Người bảo hiểm và Người được bảo hiểm trong việc thực hiện Quy tắc này, trước hết giải quyết trên cơ sở thương lượng. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp đó sẽ đưa ra Trọng tài do hai bên lựa chọn hay Toà án để xét xử.

7/ Nếu có sự khiếu nại gian lận hay khai báo sai (được đưa ra hay hỗ trợ cho khiếu nại đó) hay nếu Người được bảo hiểm hoặc người thay mặt họ sử dụng những phương tiện hay thủ đoạn gian lận nhằm kiếm lời hoặc nếu khiếu nại đòi bồi thường bị khước từ mà không có việc tiến hành tố tụng trong vòng ba tháng kể từ khi từ chối, hoặc kể từ khi quyết định của Trọng tài hay Toà án có hiệu lực thi hành thì tất cả các quyền lợi theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ không có giá trị.